

MC OIL MARINE CYLINDER OILS

Cylinder Lubricant for Two-Stroke Low Speed Diesel Engines

PRODUCT DATA

SỰ MIÊU TẢ

MC OIL MARINE CYLINDER OILS là loại dầu bôi trơn dạng xy lanh đa dạng được thiết kế để sử dụng cho tất cả động cơ diesel tốc độ thấp hai kỳ. Chúng phù hợp để sử dụng với động cơ đốt chung cất và nhiên liệu dư và đã được thiết kế để mang lại hiệu suất tuyệt vời trong mọi điều kiện hoạt động như toàn bộ sức mạnh, chế độ hấp "chậm" và "linh hoạt".

CÁC ỨNG DỤNG

MC OIL MARINE CYLINDER OILS được thiết kế để bôi trơn xi lanh của tất cả các loại động cơ diesel tốc độ thấp 2 thì đốt chung cất và dầu nhiên liệu còn lại từ 0,5 - 3,5% mức lưu huỳnh.

MC OIL MARINE CYL 25 cho động cơ tốc độ chậm chạy bằng nhiên liệu ECA dưới 0,1% lưu huỳnh

MC OIL MARINE CYL 40 cho động cơ tốc độ chậm chạy trên dầu nhiên liệu lưu huỳnh thấp (LSFO)

MC OIL MARINE CYL 57 cho động cơ tốc độ chậm chạy trên nhiên liệu dư trong vòng 0,5% -3,5% lưu huỳnh

MC OIL MARINE CYL 70 cho động cơ tốc độ chậm chạy trên dầu nhiên liệu có lưu huỳnh cao (HSFO)

MC OIL MARINE CYL 100 cho thiết kế động cơ tốc độ chậm mới bị ảnh hưởng bởi sự ăn mòn lạnh và chạy trên dầu nhiên liệu có lưu huỳnh cao (HSFO)

MC OIL MARINE CYLINDER DẦU đã được thiết kế đặc biệt cho thể hệ mới động cơ diesel biển tốc độ cao, tiết kiệm nhiên liệu, hiệu suất cao hoạt động với áp lực cao hơn, nhiệt độ cao hơn và các nét đặc biệt hơn để xử lý mọi khía cạnh áp lực của dầu.

LỢI ÍCH SẢN PHẨM

- Vòng piston và lớp lót tối thiểu tuyệt vời để đảm bảo hiệu suất trong nhiều điều kiện động cơ khác nhau Giảm tiêu thụ dầu xi lanh
- Độ sạch tối đa.
- Thời gian kéo dài giữa đại tu
- Giảm chi phí bảo dưỡng động cơ.
- Công thức với công nghệ tẩy rửa cần thiết để mang lại hiệu suất tuyệt vời với nhiên liệu có lưu huỳnh thấp
- Kết hợp các khoản tiền gửi và scuffing liên quan
- Hệ thống tẩy rửa cung cấp khả năng kiểm soát mạnh mẽ các khe hở rãnh piston là một khu vực quan trọng để vận hành nhiên liệu chung cất
- Động cơ mặc kết hợp với nhiên liệu lưu huỳnh thấp
- Khoảng thời gian sửa chữa piston tối đa
- Tính ổn định nhiệt và oxy hóa

KIẾN NGHỊ / THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đáp ứng hoặc vượt quá: MAN Diesel & Turbo, MHI-MME và Wärtsilä, Mitsubishi Heavy Industries

CÁC TÍNH CHẤT KỸ THUẬT TIÊU BIỂU					
	CYL 25	CYL 40	CYL 57	CYL 70	CYL 100
SAE Viscosity Grade	50	50	50	50	50
Product code	12680ML	12681ML	12682ML	12683ML	12684ML
Density at 15 °C, g/ml, ASTM D4052	0.908	0.92	0.93	0.94	0.95
Kinematic Viscosity at 100 °C, mm ² /s, ASTM D445	19	19	19	19	19
Viscosity Index, ASTM D2270	>95	>95	>95	>95	>95
Flash Point(COC), °C, ASTM D92	>240	>240	>240	>240	>240
Pour Point, °C, ASTM D97	-9	-9	-9	-9	-9
Total Base Number, mg KOH/g, ASTM D2896	25	40	57	70	100
Sulphated Ash, %wt, ASTM D874, max	3.2	5.1	7.27	8.94	12.78

Lưu ý: Những đặc điểm này là điển hình của sản xuất hiện tại. Mặc dù sản xuất trong tương lai sẽ phù hợp với đặc điểm kỹ thuật của Đại Tây Dương, các biến thể trong những đặc điểm này có thể xảy ra.



Packing : 200 | 208 | 1000 L

ATL / PDS / ML / 001/0 *, 10.08.15, Trang 1/1

* thay thế tất cả các phiên bản trước

Sức khỏe và An toàn: Chất bôi trơn này, khi được sử dụng phù hợp với các khuyến nghị của chúng tôi và cho ứng dụng mà nó được dự định, không cấu thành bất kỳ mối nguy hiểm đặc biệt nào. Một tệp dữ liệu an toàn phù hợp với các yêu cầu của pháp luật EC hiện hành có sẵn từ nhà tư vấn thương mại địa phương của bạn.

